TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2024/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh Lưu, ngày 28 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 403/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: K, tổ dân phố T, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Lê Văn P, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 03 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Lê Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Giao con chung Lê Vũ Nhật T, sinh ngày 23/12/2022 cho chị Vũ Thị N trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Lê Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), kể từ tháng 03/2024 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Chị Vũ Thị N và anh Lê Văn P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Vũ Thị N và anh Lê Văn P thống nhất thỏa thuận, chị N nhất trí chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Trần Thị N1 số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn mà chị N1 đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005349 ngày 15/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Anh Lê Văn P phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS H.Quỳnh Lưu;
- UBND xã Quỳnh Mỹ (nơi ĐKKH năm 2022);
- Lưu hồ sơ vụ án và VPTA.

THẨM PHÁN

Hồ Đạt Nghiệm